

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 816/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Phạm Thị Thúy K, sinh năm 1990; Thường trú: 149 V, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, TPHCM. Chỗ ở hiện nay: 114 D, phường 15, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Võ Trung C, sinh năm 1981; Thường trú: 149 V, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phạm Thị Thúy K và ông Võ Trung C tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 11, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70, quyển số 01/2011 ngày 17/8/2011.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2013 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau. Từ đó đến nay, cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018, không ai còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Kiều và ông Chánh cùng yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] *Về quan hệ con chung:* Hai bên xác nhận có 01 con chung tên Võ Phạm Thanh N, sinh ngày 13/12/2011. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận, bà K trực tiếp nuôi con chung và ông C cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng.

[3] *Về quan hệ tài sản chung*: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về các vấn đề khác*: Hai bên xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thị Thúy K và ông Võ Trung C cùng thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Thúy K và ông Võ Trung C theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 70, quyển số 01/2011 ngày 17/8/2011 do Ủy ban nhân dân phường 11, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà K và ông C chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung*: Hai bên xác nhận có một con chung tên Võ Phạm Thanh N, sinh ngày 13/12/2011. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận bà K trực tiếp nuôi con chung, ông C cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng. Nghĩa vụ cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 mỗi tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 12/2020 và chấm dứt theo Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Địa điểm thi hành: Tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa thi hành án thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông C có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác*: Hai bên xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng do ông C và bà K chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông C và bà K đã nộp theo Biên lai thu số 0071012 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân

sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông C, bà K đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (Thúy).

THẨM PHÁN

Trần Hoàng Thị Thanh Mai